

Số: 220/BC-VKS

Gia Lai, ngày 19 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

**Của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
tại Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI
(số liệu từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/5/2019)**

Căn cứ Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2019 của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, như sau:

**I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT
TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ PHÁP**

1. Tình hình tội phạm

- **Tội phạm về an ninh quốc gia:** Cơ quan ANĐT khởi tố mới 02 vụ/02 bị can (tăng 02 vụ và tăng 02 bị can so với cùng kỳ năm 2018).

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** Khởi tố mới 179 vụ/309 bị can (bằng số vụ và giảm 66 bị can so với cùng kỳ năm 2018). Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ án giết người tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm, có nguyên nhân xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống.⁽¹⁾

- **Tội phạm về kinh tế, môi trường và xâm phạm sở hữu:** Khởi tố mới 249 vụ/319 bị can (giảm 24 vụ và giảm 16 bị can so với cùng kỳ năm 2018). Tội phạm trong lĩnh vực này tuy có chiều hướng giảm về số vụ và số bị can nhưng tính chất, mức độ và thủ đoạn phạm tội ngày càng nguy hiểm và tinh vi hơn, một số vụ thông qua thủ đoạn nhận tiền để xin việc làm hoặc làm giả hồ sơ, tài liệu để chiếm đoạt tài sản.⁽²⁾

- **Tội phạm về ma túy:** Khởi tố mới 71 vụ/77 bị can (tăng 16 vụ và tăng 09 bị can so với cùng kỳ năm 2018).⁽³⁾

⁽¹⁾ Vào khoảng 18h00' ngày 10/02/2019, Ngô Anh Phương (Sinh năm 1985, trú: Thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê) cùng Trần Tây Nguyên (Sinh năm 1996, trú: Thôn Mỹ Thạch 2, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê), Nguyễn Đăng Duy (trú: Làng Hằng Ring, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê) và Hòa (trú: Thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê) chơi xóc hat dưa tại Tô dân phố 10, thị trấn Chư Sê do Tôn Thất Thái (Sinh năm: 1994, trú: Tô dân phố 3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê) cầm cái thi giữa Hòa và Thái xảy ra mâu thuẫn. Hòa và Duy dùng tay và chân đánh Thái, Thái bỏ chạy ném Phương, Hòa, Duy và Nguyên đi đến nhà bà Nguyễn Thị Trọn (là mẹ của Phương) ngồi chơi. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, Thái cùng Lê Duy Nhất (Sinh năm 1994, trú: Tô dân phố 7, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê) cùng 04 đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà bà Trọn. Thái và Nhất dùng súng bắn về phía Phương, làm Phương bị chết. Cơ quan điều tra đã KTVA, KTBC đối với Thái và Nhất về tội: "Giết người".

⁽²⁾ Ngày 11/01/2019, Đội Quản lý thị trường số 12 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai kiểm tra và phát hiện xe mô tô biển số 81B2-024.01 do Nguyễn Văn Thúc (Sinh năm: 1987, trú: 108/37 đường Trần Quý Cáp, phường Yên Đồ, thành phố Pleiku) điều khiển chở 04 cá thể Tê tê có trọng lượng 20,5 kg, 05 cá thể Rùa có trọng lượng 11,7 kg và 37 cá thể rắn có trọng lượng 23,5kg nên đã chuyển Cơ quan CSDT Công an tỉnh xử lý. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án về tội: "Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm".

⁽³⁾ Lúc 19h45' ngày 26/3/2019 tại nhà trọ tại hẻm 202/10 thuộc Tô 4, phường Ia Kring, Công an thành phố Pleiku bắt quả tang Nguyễn Văn Phúc (Sinh năm: 1962, trú: Thôn 6, xã Trà Đa, thành phố Pleiku) đang có hành vi mua bán trái phép 06 gói ma túy đá. Cơ quan CSDT đã KTVA, KTBC đối với Phúc về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tội phạm về tham nhũng, chúc vụ: Khởi tố mới 04 vụ/04 bị can (giảm 01 vụ và giảm 05 bị can so với năm 2018).

- Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp: Khởi tố mới 10 bị can (giảm 01 vụ và tăng 06 bị can so với cùng kỳ năm 2018).⁽⁴⁾

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên là do công tác quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực còn có thiếu sót, sơ hở; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số tội phạm có nguyên nhân do người phạm tội thiếu hiểu biết về pháp luật nên dễ bị tác động bởi văn hóa phẩm đời trụy, bạo lực, sử dụng rượu bia, ma túy... dẫn đến hành xử trái pháp luật.

2. Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp

Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND hai cấp đã tích cực, chủ động phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp cũng như trong quản lý Nhà nước và xã hội⁽⁵⁾; kịp thời ban hành 332 văn bản yêu cầu

⁽⁴⁾ Trong 6 tháng đầu năm 2019 không khởi tố vụ án mới nào, 10 bị can CQĐT khởi tố là của vụ án năm 2018.

⁽⁵⁾ Các dạng vi phạm điển hình trong hoạt động tư pháp như:

- Trong hoạt động điều tra: Chưa chuyển đầy đủ, kịp thời hồ sơ tin báo về tội phạm đến VKS, giải quyết tin báo không đúng thẩm quyền, chậm ra quyết định khởi tố vụ án; gửi các quyết định tố tụng đến VKS không đúng hạn luật định; xác định sai tư cách tham gia tố tụng; vi phạm trong công tác khám nghiệm hiện trường; việc điều tra, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; chưa làm rõ vấn đề phải chứng minh; không thực hiện đúng và đầy đủ yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát; vi phạm trong công tác giám định; hỏi cung bị can...

- Đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan: Viện Kiểm sát kiến nghị tăng cường các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm về quản lý ngân sách, cấp phát kinh phí, chế độ; về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, phòng ngừa các tội phạm về ma túy, trộm cắp tài sản và đánh bạc, phá rừng; các biện pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật có liên quan đến đăng ký hộ khẩu, hộ tịch; trong lĩnh vực thu phí, lệ phí ...

- Trong hoạt động xét xử: Có 24 bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm như: Bản án không nêu rõ bị cáo phạm tội thời điểm bao nhiêu tuổi để áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội; hình thức bản án không đúng theo mẫu số 27 được ban hành theo NQ số 05 ngày 19/9/2017 của TANDTC; khoản thu lợi bất chính không được đề cập trong bản án; bản án tuyên án treo nhưng không tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách tại Khoản 5 Điều 65 BLHS; bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nhưng bản án hình sự sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là không đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/4/2014 của TANDTC; bị cáo phạm tội với tính tiết: “Phạm tội 02 lần trở lên” nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”... Có 32 thông báo thụ lý, 43 bản án, quyết định về vụ, việc dân sự Tòa án gửi chậm và 165 bản án, quyết định án dân sự, HNGD, KDTM... có vi phạm như: Vi phạm thủ tục tố tụng trong đánh giá chứng cứ, bỏ sót hoặc đưa không đúng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; sai lầm trong việc áp dụng pháp luật nội dung; giải quyết không đúng hoặc vượt quá yêu cầu của đương sự...

- Trong hoạt động tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự: Lập hồ sơ không đầy đủ; vẫn còn tình trạng tạm giữ chung người từ đủ 18 tuổi trở lên với người dưới 18 tuổi và tại một số thời điểm không đảm bảo diện tích tối thiểu 02m²/01 người theo quy định; còn để xảy ra việc người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân vi phạm kỷ luật, đưa vật cấm vào phòng tạm giam và buồng giam; chưa cấp phát và thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định...

- Trong hoạt động thi hành án dân sự: Vi phạm trong cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án, vi phạm việc ký hợp đồng với Trung tâm thẩm định giá ngoài tỉnh, vi phạm về thu phí thi hành án, vi phạm trong việc ra QDTHA không đúng với nội dung quyết định của bản án tuyên, chậm xác minh điều kiện thi hành án, vi phạm trong việc không mờ sổ tiết kiệm gửi tiền chưa chi trả cho đương sự, QDTHA thiếu căn cứ và thiếu điều luật, QDTHA theo đơn không có tên người được thi hành án, xác định việc chưa có điều kiện THA không đúng, nhận ủy thác không đúng thẩm quyền, vi phạm trong việc vật chứng Tòa án tuyên bao thu thi hành án nhưng không ra QDTHA chủ động, vi phạm trong việc nhận vật chứng là tiền, khi giao nhận CQĐT niêm phong và việc niêm phong, mờ niêm phong có sai phạm của cơ quan THADS, vi phạm trong việc không yêu cầu Tòa án giải thích, đính chính bản án....

cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (20 kháng nghị, 106 kiến nghị và 206 kết luận). Các kháng nghị, kiến nghị, kết luận của Viện Kiểm sát đều bảo đảm tính có căn cứ, được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thụ lý 1.133 tin (cũ: 178, phục hồi: 12; chuyển đến: 28; chuyển đi: 48; mới: 963) giảm 14 tin (1,23%) so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết 789 tin (đạt tỷ lệ 70%), trong đó: Khởi tố: 494; không khởi tố: 295 tin (trong đó, chuyển xử lý hành chính: 58); tạm đình chỉ: 73 tin. Còn đang giải quyết: 271 tin (quá hạn: Không; đã gia hạn thời hạn giải quyết: 16 tin).

Viện Kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra (CQĐT) khởi tố 04 vụ (được chấp nhận). Trực tiếp kiểm sát 89 cuộc; trong đó: 15 cuộc tại CQĐT (đạt 75% Kế hoạch, vượt 25%); 10 cuộc tại cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; 64 cuộc tại Công an cấp xã. Đã ban hành 18 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Đề ra 797 yêu cầu kiểm tra, xác minh, trao đổi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (được chấp nhận).

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố

- Án tại Cơ quan điều tra: 771 vụ/1.067 bị can – Không có bị can là pháp nhân (cũ: 272 vụ/381 bị can; phục hồi: 14 vụ/21 bị can; mới khởi tố: 505 vụ/721 bị can; chuyển đến: 22 vụ/28 bị can; chuyển đi: 42 vụ/84 bị can – giảm 114 vụ và giảm 127 bị can so với cùng kỳ năm 2018). Đã giải quyết: 443 vụ/650 bị can (Đạt tỷ lệ 57,5%), trong đó: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 345 vụ/616 bị can; đình chỉ: 15 vụ/18 bị can⁽⁶⁾; tạm đình chỉ: 83 vụ/16 bị can (lý do: Hết thời hạn điều tra nhưng chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, và chưa bắt được bị can đã bỏ trốn). Còn đang điều tra: 328 vụ/417 bị can (đều trong hạn định).

- Án tại Viện Kiểm sát: 360 vụ/649 bị can (cũ: 15 vụ/33 bị can; phục hồi: Không; mới: 345 vụ/616 bị can) – Giảm 35 vụ và giảm 150 bị can so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 322 vụ/575 bị can (đạt tỷ lệ 89,44%), trong đó: Truy tố: 321 vụ/574 bị can; đình chỉ: 01 vụ/01 bị can⁽⁷⁾; tạm đình chỉ: Không. Đang giải quyết: 38 vụ/74 bị can.

⁽⁶⁾ Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án: 06 vụ/09 bị can – Điều 143 BLHS năm 2015; hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự: 01 vụ/01 bị can (Điều 133 BLHS năm 1999: 01 bị can; Điều 138 BLHS năm 1999: 01 vụ); bị can chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Khoản 3 Điều 157 BLTTHS năm 2015: 01 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 05 vụ/06 bị can (01 vụ/01 bị can – Điều 262 BLHS; 03 vụ/03 bị can – Điều 260 BLHS năm 2015; 01 vụ/01 bị can – Điều 173 BLHS năm 2015; 0 vụ/01 bị can – Điều 304 BLHS năm 2015); hành vi không cấu thành tội phạm: 02 vụ/0 bị can - Điều 157 và Điều 260 BLHS 2015; bị can không có năng lực trách nhiệm hình sự theo Điều 21 BLHS, Điểm a Khoản 1 Điều 230 và Khoản 2 Điều 157 BLHS năm 2015: 01 vụ/01 bị can – Điều 330 BLHS.

⁽⁷⁾ Miễn trách nhiệm hình sự theo Điểm a Khoản 2 Điều 29 BLHS năm 2015.

Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường, tỷ lệ bắt tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt 99,47%; Viện Kiểm sát yêu cầu CQĐT khởi tố 11 bị can (CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS); yêu cầu hủy bỏ QĐKTVA, QĐKTBC 01 vụ/01 bị can – Điều 134 BLHS năm 2015 (lý do: Hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm). Ban hành 615 bản yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội và 15 công văn trao đổi giải quyết án với CQĐT. Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của Viện Kiểm sát được khống chế ở mức thấp, chỉ chiếm 0,44% (vượt chỉ tiêu ≤ 6%).⁽⁸⁾

Phối hợp với CQĐT, Tòa án xác định 36 vụ án trọng điểm để điều tra, truy tố, xét xử phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương – Đạt tỷ lệ 7,12%.

Qua kiểm sát điều tra, đã ban hành 26 kiến nghị (đạt 68% chỉ tiêu theo kế hoạch; về chất lượng các bản kiến nghị này đều được chấp nhận, đạt 100%); trong đó: 16 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm, thiếu sót trong hoạt động điều tra và 10 kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

* Án sơ thẩm: 435 vụ/821 bị cáo (cũ: 113 vụ/246 bị cáo; phục hồi: 01 vụ/01 bị cáo; mới: 321 vụ/574 bị cáo) – giảm 124 vụ và giảm 249 bị cáo so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 275 vụ/532 bị cáo, trong đó: Xét xử: 272 vụ/529 bị cáo; đình chỉ: 02 vụ/02 bị cáo⁽⁹⁾; tạm đình chỉ: 01 vụ/01 bị cáo (lý do: Bị cáo bỏ trốn chưa bắt được). Chưa xét xử: 160 vụ/289 bị cáo.

* Án phúc thẩm: 90 vụ/132 bị cáo (cũ: 12 vụ/18 bị cáo; mới: 78 vụ/114 bị cáo) – giảm 14 vụ và giảm 36 bị cáo so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 75 vụ/113 bị cáo, trong đó: Xét xử: 33 vụ/41 bị cáo; đình chỉ: 37 vụ/67 bị cáo (lý do: Bị cáo rút kháng cáo); xét kháng cáo quá hạn: 05 vụ/05 bị cáo. Chưa xét xử: 15 vụ/19 bị cáo.

Phối hợp với Tòa án tổ chức 32 phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp và 07 phiên tòa xét xử lưu động phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Qua kiểm sát đã ban hành 05 kháng nghị phúc thẩm và 02 Kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử. Tỷ lệ kháng nghị được Tòa án xử chấp nhận đạt 100% (chấp nhận kháng nghị 02 bị cáo/02 bị cáo có kháng nghị đã xét xử).

1.4. Kiểm sát thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự⁽¹⁰⁾

⁽⁸⁾ – Viện Kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung: 27 vụ/83 bị can, trong đó: Có 03 vụ/09 bị can trả hồ sơ để nhập xử lý chung với bị can mới bắt được (không có lỗi chủ quan của CQĐT, VKS), làm rõ hành vi của người có liên quan: 02 vụ/02 bị can; CQĐT không làm hết yêu cầu điều tra của VKS: 10 vụ/30 bị can; thay đổi tội danh: 01 vụ/01 bị can, mở rộng điều tra: 01 vụ/04 bị can, giám định lại tỷ lệ thương tật: 02 vụ/05 bị can, phát sinh tình tiết mới: 03 vụ/03 bị can, Viện Kiểm sát trả hồ sơ để yêu cầu CQĐT bổ sung chứng cứ: 04 vụ/29 bị can (không có lỗi của CQĐT và VKS). Như vậy, tỷ lệ án Viện Kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện Kiểm sát là 0% (0/360).

- Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung: 37 vụ/97 bị can. Trong đó: Có 35 vụ/92 bị can trả hồ sơ để nhập xử lý chung với bị can mới bắt được, do phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa và Tòa án trả hồ sơ nhưng Viện Kiểm sát không chấp nhận, đã chuyển trả hồ sơ lại Tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát chấp nhận bổ sung chứng cứ, có trách nhiệm của Viện Kiểm sát: 02 vụ/05 bị can. Như vậy, tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện Kiểm sát so với 453 vụ Tòa án thụ lý, giải quyết chiếm tỷ lệ: 0,44% (0/453).

⁽⁹⁾ Lý do: Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

⁽¹⁰⁾ Tổng số người bị tạm giữ: 389 (cũ: 07, mới: 398; chuyển đến: Không; chuyển đi: 16). Đã giải quyết: 379 người, trong đó: Số khởi tố chuyển tạm giam: 262; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 73; truy nã chuyển tạm giam: 29; số tạm giữ được trả tự do: 15. Còn đang tạm giữ: 10 người. Tổng số người bị tạm giam: 1.123 (cũ: 624; mới: 485; chuyển đến: 568; chuyển đi: 554). Đã giải quyết: 423 người, trong đó: Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 03; thay đổi biện pháp ngăn chặn khác: 67; trả tự do khi bị can

Viện Kiểm sát hai cấp đã trực tiếp kiểm sát 121 lần; trong đó: 36 lần trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam; trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự 09 lần tại Cơ quan Thi hành án hình sự, 01 lần tại Trại giam, 01 lần tại Trại tạm giam và 74 lần tại Ủy ban nhân dân cấp xã/177 xã có bị án đang chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ. Đã ban hành 116 kết luận và 20 kháng nghị, kiến nghị bằng văn bản riêng yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Phúc tra việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự 26 lần và ban hành 03 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ. Kiểm sát lập hồ sơ, tham gia 16 phiên họp xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách 1.503 bị án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật

Thụ lý kiểm sát: 4.028 vụ, việc (tăng 338 vụ việc so với năm 2018). Đã giải quyết: 2.020 vụ, việc (xét xử, mở phiên họp: 425 vụ, việc). Trong đó: Viện kiểm sát tham gia 348 phiên tòa, phiên họp (đạt 100% số phiên tòa, phiên họp phải tham gia theo quy định của pháp luật); phối hợp với Tòa án tổ chức 23 phiên tòa rút kinh nghiệm. Ban hành 16 Kháng nghị phúc thẩm (cũ: 09; mới: 07) và 15 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 66,66% (Xét xử 06 vụ, chấp nhận kháng nghị 04 vụ).

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Kiểm sát cưỡng chế, kê biên giao tài sản thi hành án, tiêu hủy vật chứng 156 việc và 3.921 quyết định về thi hành án; phát hiện 166 quyết định có vi phạm về thời hạn, nội dung và hình thức (đã yêu cầu khắc phục vi phạm). Trực tiếp kiểm sát 08 lần; ban hành 17 văn bản kháng nghị, kiến nghị và kết luận yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện Kiểm sát tiếp 230 lượt công dân (tăng 04 lượt so với cùng kỳ năm 2018). Đã tiếp nhận đơn để giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện Kiểm sát hai cấp tiếp 31 lượt công dân và tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

có quyết định đình chỉ: 01; Hội đồng xét xử trả tự do: 04; hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển di chấp hành án: 48; số người chuyển chấp hành án: 300; số đã thi hành án tử hình: Không. Còn đang tạm giam: 700 người (có 05 bị án tử hình đang tạm giam).

Án tử hình: 05 (số mới: Không); đã thi hành án: Không; còn: 05. **Tù chung thân:** 157 (số mới: Không), đã giảm án xuống tù có thời hạn: Không, còn đang thi hành: 157. **Tù có thời hạn:** 2.565 (cũ: 2.055, mới: 513; chuyển đến: 08; chuyển đi: 11), đã chấp hành án xong: 437, số phạm nhân được tha tù trước có thời hạn: 12, số phạm nhân chết: 01 (chết vì nguyên nhân khác), còn đang chấp hành án: 2.115. **Án treo:** 726 (cũ: 617, mới: 109), đã chấp hành xong: 106, số phạm tội mới: 06, còn đang chấp hành án: 614. **Cải tạo không giam giữ:** 48 (cũ: 36, mới: 12), đã chấp hành xong: 19, còn đang thi hành án: 29. **Quản chế:** 33 (cũ: 25; mới: 08), đã chấp hành xong: 01, còn đang chấp hành án: 32. **Cầm đầu nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định:** 02 (cũ: 01, mới: 01), giải quyết: Không, còn đang chấp hành án: 02.

Thụ lý 382 đơn (giảm 123 đơn so với cùng kỳ năm 2018). Đã xử lý, giải quyết 382 đơn (trong đó, đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 21/22). Trực tiếp kiểm sát 03 lần, ban hành 03 kiến nghị, kết luận yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác này.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về một số kết quả đạt được

Viện Kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành năm 2019. Tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm; kịp thời chú trọng đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và nâng cao chất lượng bản yêu cầu điều tra vụ án hình sự; không để xảy ra việc đình chỉ điều tra hay truy tố, xét xử oan, sai; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Các khâu công tác được duy trì, thực hiện đều, có hiệu quả như: Trực tiếp kiểm sát công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 75% kế hoạch; yêu cầu CQĐT khởi tố 04 vụ và 11 bị can; tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng được khống chế ở mức thấp (0,44%); tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt 99,44%; án điểm đạt 7,12%; chất lượng kháng nghị hình sự đạt 100%; phối hợp tổ chức đạt kết quả tốt 54 phiên tòa rút kinh nghiệm án hình sự, dân sự. Qua công tác kiểm sát, đã ban hành 106 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm (96 kiến nghị vi phạm trong hoạt động tư pháp và 10 kiến nghị các cơ quan hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm). Viện KSND tỉnh ban hành 14 Thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng, chất lượng công tác của cấp huyện... Qua đó, tiến độ và chất lượng giải quyết án được nâng lên.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Viện Kiểm sát hai cấp vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như: Tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu tại một số đơn vị còn chậm; vẫn có án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, án dân sự bị hủy do có lỗi chủ quan của Kiểm sát viên của một số ít đơn vị cấp huyện.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên có phần do năng lực trình độ và ý thức trách nhiệm của một số ít cán bộ, Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu; một số vụ án hình sự và tranh chấp dân sự về đất đai phức tạp, cần có thời gian trung cầu giám định và định giá tài sản để xử lý, bảo đảm nhiệm vụ chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Nhiều đạo luật mới về tư pháp có sự thay đổi nhưng chưa được hướng dẫn kịp thời; một số quy định của pháp luật còn có vướng mắc, bất cập, nhất là trong lĩnh vực giám định tư pháp.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm và các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

2. Kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII; thực hiện nghiêm các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2019, gắn với phương châm: “**Đoàn kết, đổi mới – Trách nhiệm, kỷ cương – Thực chất, hiệu quả**”.

4. Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Chú trọng nhiệm vụ chống tham nhũng và giải quyết án tham nhũng; tăng cường các biện pháp chống bỏ lọt tội phạm, chống oan sai trong giải quyết các vụ án hình sự, dân sự và nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp gắn với thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác nghiệp vụ.

5. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới gắn với Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Viện KSNDTC (để báo cáo);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện KSND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (3b).

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Quang